

# WEEKLY WRAP

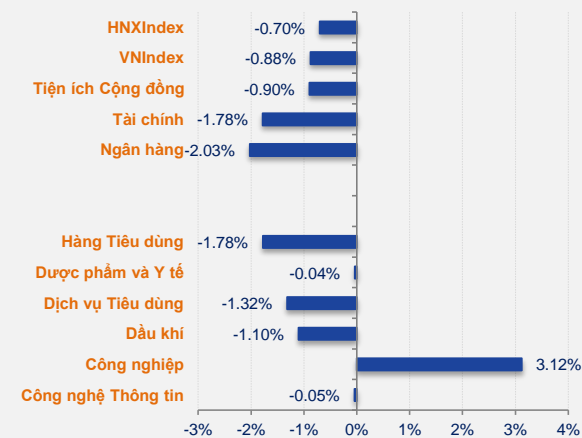
Tuần GD từ: 14/11/2016 - 18/11/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	673.25	↓ -0.88%	80.62	↓ -0.70%
KLGD (trCP)	582.18	↓ -0.14%	192.57	↓ -12.00%
GTGD (tỷ VND)	11,188.88	↑ 3.77%	1,656.83	↓ -9.61%
Tổng cung (trCP)	834.27	↓ -6.35%	337.75	↓ -10.90%
Tổng cầu (trCP)	836.77	↓ -12.51%	319.77	↓ -7.43%

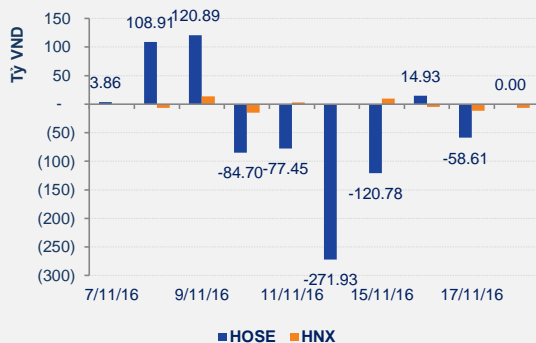
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	26.05	↓ -28.13%	4.11	↓ -26.98%
KL bán (trCP)	50.22	↑ 32.15%	9.01	↑ 39.88%
GT mua (tỷ VND)	1,232.40	↓ -11.93%	67.11	↓ -19.64%
GT bán (tỷ VND)	1,668.79	↑ 25.67%	79.89	↓ -9.69%

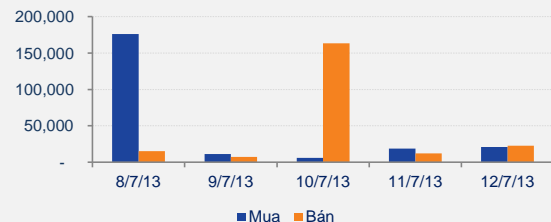
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch với diễn biến chủ yếu là tích lũy đi ngang của thị trường với mức giảm điểm nhẹ và thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước. Cả hai chỉ số đều có 2 phiên tăng điểm vào thứ 3 và 4 cùng với 3 phiên giảm điểm trong tuần. Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm nhẹ 5,95 điểm tương ứng 0,88% xuống mức 673,25 điểm; HNX-Index cũng giảm 0,57 điểm tương ứng 0,7% về mức 80,62 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn giao dịch vẫn duy trì ở mức trung bình. Trên HOSE, giá trị giao dịch cả tuần tăng 3,77% đạt mức 11.189 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giảm 0,14% đạt 582 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch cả tuần giảm 9,6% xuống 1.657 tỷ đồng tương ứng với khối lượng cũng giảm 12% về mức 193 triệu cổ phiếu. FLC và ITA xếp đầu danh sách những cổ phiếu khớp lệnh lớn nhất tuần với khối lượng lần lượt là 77,1 và 57,8 triệu cổ phiếu. Trong tuần diễn biến giảm của cả hai chỉ số, phần lớn các ngành đều có mức giảm nhẹ. Ngành ngân hàng có mức giảm lớn nhất với 2,03%, tiếp theo là ngành tài chính và ngành hàng tiêu dùng đều có mức giảm là 1,78%. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu ngành công nghiệp có tuần tăng giá tốt, với mức tăng trong cả tuần là 3,12%.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Với tuần điều chỉnh nhẹ của cả 2 chỉ số, xu hướng trong trung hạn của VN-Index đã chuyển từ tích cực sang trung tính; tín hiệu của HNX-Index vẫn ở mức tiêu cực. Chúng tôi dự đoán xu hướng trong tuần tới của VN-Index có thể là tiếp tục đi ngang tích lũy trong biên độ 667-677 điểm. Nếu VN-Index bứt phá ra khỏi vùng này với thanh khoản thuyết phục, xu hướng mới sẽ được hình thành. Nhà đầu tư trong giai đoạn hiện tại nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu thấp trong danh mục và tiếp tục quan sát diễn biến thị trường, cân nhắc giảm tỷ trọng nếu kịch bản xấu giảm qua mốc 667 điểm xảy ra.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

Trong cả tuần, VN-Index đã có 2 phiên tăng điểm nhẹ vào thứ 3 và thứ 4, với mốc cao nhất đạt được là 679,96 điểm. Chỉ số giảm điểm trong 3 phiên, trong đó có phiên giảm mạnh vào thứ 2 và hai phiên còn lại điều chỉnh nhẹ, với mốc thấp nhất tại mức 669,18 điểm. Kết thúc tuần, VN-Index giảm 5,95 điểm xuống 673,25 điểm.

KSH là cổ phiếu tăng giá tốt nhất trong tuần với mức tăng 38% từ 2.100 đồng lên 2.900 đồng, tiếp theo là PXT tăng 22% từ 4.300 đồng lên 5.200 đồng. Ở chiều ngược lại, TTF là cổ phiếu giảm mạnh nhất với mức giảm 27% từ 5.600 đồng xuống 4.100 đồng.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/11/2016 - 18/11/2016

## HNX-Index:

Tình hình là tương tự với HNX-Index, khi trong cả tuần chỉ số có 2 phiên tăng điểm vào thứ 3, 4 và 3 phiên giảm điểm vào những phiên còn lại. Với mức cao nhất trong cả tuần đạt 81,53 điểm mà mức thấp nhất là 80,47 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,57 điểm về mức 80,62 điểm.

PCG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất trong tuần với mức tăng 33% từ 3.900 đồng lên 5.200 đồng, tiếp theo là MHL tăng 30% từ 4.000 đồng lên 5.200 đồng. Ở chiều ngược lại, DST có mức giảm mạnh nhất với 33% từ 19.800 xuống 13.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị 436 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 24 triệu cổ phiếu. Tính theo khối lượng giao dịch, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất trong cả tuần là FLC với 6,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HQC với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CII là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng giao dịch, KLF là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 972 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là mã được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 445 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Chính sách tiền tệ 2016: Nói lòng để hỗ trợ tăng trưởng

Phân bổ vốn cho nền kinh tế đã hợp lý và đi vào thực chất, chính sách tiền tệ được nói lòng hợp lý để hỗ trợ tăng trưởng, tuy nhiên nền kinh tế năm 2017 vẫn phải đối mặt với khá nhiều khó khăn và thách thức. Đây là những nhận định trong Báo cáo đánh giá tổng quan thị trường tài chính 2016 của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC).

### Nhật Bản giữ ưu đãi thuế cho Việt Nam, loại bỏ Trung Quốc và Thái Lan

Nhật Bản sẽ loại bỏ 5 quốc gia, bao gồm Trung Quốc và Thái Lan, khỏi khung thuế suất ưu đãi để phát triển kinh tế.

### Conference Board: Kinh tế thế giới tiếp tục trì trệ trong năm thứ 6

Tổ chức nghiên cứu kinh tế hàng đầu thế giới Conference Board dự đoán kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục năm thứ 6 trì trệ và xu hướng này sẽ kéo dài sang cả năm 2017.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm trong tuần, kết tuần là cây nến đỏ nhỏ mẫu hình spinning tops, cho thấy biên độ dao động hẹp và sự giằng co giữa bên mua và bên bán là tương đối cân bằng. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 và MA10 nên xu hướng trong trung hạn chuyển từ mức tích cực về trung tính với hỗ trợ tại 667 điểm và kháng cự tại 677 (MA5-10) điểm. Chỉ số đóng cửa trên MA20 nên xu hướng trong trung hạn vẫn được duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ tại 667 điểm (MA20). Chúng tôi dự báo xu hướng trong tuần tới của VN-Index có thể là tiếp tục dao động tích lũy đi ngang trong biên độ 667-677 điểm. Nếu chỉ số vượt ra ngoài vùng này với thanh khoản thuyết phục, xu hướng mới sẽ được hình thành.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index có tuần giảm điểm, kết tuần với cây nến đỏ nhỏ có bóng trên dài hơn bóng dưới, cho thấy biên độ dao động hẹp trong tuần và bên bán đã chiếm lợi thế hơn bên mua. Chỉ số đóng cửa ở dưới MA5 và MA10 nên xu hướng trong trung hạn tiếp tục là tiêu cực với mốc kháng cự tại 81,9 điểm (MA5). Mặt khác, chỉ số kết tuần dưới MA20 và MA50 nên HNX-Index vẫn ở trong thị trường giá xuống (bear market) với mốc kháng cự gần nhất tại 81,4 điểm (MA50). Chúng tôi dự báo xu hướng trong tuần tới của HNX-Index có thể là tăng điểm tiến về kháng cự quanh mốc 81,4 điểm. Nếu không thành công, chỉ số sẽ tìm lực cầu giá thấp khi giảm gần về mốc hỗ trợ mạnh 77,1 điểm (MA200).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 35,65 - 35,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 120.000 đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra, so với mức giá kết phiên hôm trước ở mức 35,77 - 35,92 triệu đồng/lượng.

**Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 18/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.112 đồng, tăng 11 đồng so với hôm qua. Đây là phiên tăng thứ 8 liên tiếp và nhà điều hành đã điều chỉnh tăng tổng cộng 87 đồng.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Trên thị trường thế giới, tính tới 15 giờ 10 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng đứng ở mức 1.205,25 USD/ounce giảm 11,41 USD so với mức giá kết phiên trước là 1216,66 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ 10 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index (DXY) ở mức 101,3 điểm, tăng 0,32 điểm so với mức kết phiên liên trước là 100,98 điểm. Đồng USD tăng so với EUR: 1 EUR đổi 1,0595 USD so với mức kết phiên trước là 1 EUR đổi 1,0625 USD. Đồng USD tăng so với GBP: 1 GBP đổi 1.2411 USD so với mức kết phiên trước là 1 GBP đổi 1.2410. USD tăng so với JPY: 110,6 JPY đổi 1 USD, so với mức kết phiên trước là 110,1 JPY đổi 1 USD.

**Giá dầu thế giới tăng nhẹ**

Trên thị trường thế giới, tại thời điểm 15 giờ 5 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 15 cent lên 46,99 USD/thùng so với giá kết thúc phiên giao dịch trước là 46,84 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI Crude giao ngay tăng 6 cent lên 45,61 USD/thùng so với giá kết thúc phiên giao dịch trước là 45,55 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/11, chỉ số Dow Jones tăng 35,68 điểm tương ứng 0,19% lên 18.903,82 điểm, chỉ số Nasdaq tăng 39,39 điểm tương ứng 0,74% lên 5.333,97 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 10,18 điểm tương ứng 0,47% lên mức 2.187,12 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	1,565,107	FLC	6,361,510
2	ASM	879,300	HQC	3,036,740
3	KMR	581,980	E1VFN30	2,493,600
4	HDC	384,440	VIC	2,249,350
5	HSG	343,130	STB	1,683,370

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	445,000	KLF	4,002,000
2	IVS	359,100	VCG	972,300
3	HUT	310,000	THT	555,900
4	BVS	161,100	TC6	331,700
5	BCC	133,500	SD9	275,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.0	6.9	↓ -1.43%	77,140,510
ITA	4.9	5.2	↑ 5.31%	57,807,540
HAG	5.5	5.7	↑ 3.64%	23,039,920
HPG	41.0	41.3	↑ 0.85%	19,422,670
HQC	4.9	5.0	↑ 2.06%	14,131,710

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HKB	2.7	2.1	↓ -22.22%	22,234,692
SHB	5.4	5.4	→ 0.0%	11,328,310
VCG	15.4	16.1	↑ 4.55%	8,856,709
CEO	11.6	12.0	↑ 3.45%	8,207,000
NHP	4.6	4.0	↓ -13.04%	7,311,242

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSH	2.1	2.9	0.8	↑ 38.35%
PXT	4.3	5.2	1.0	↑ 22.35%
DRH	17.1	20.7	3.6	↑ 21.11%
TMT	14.0	16.9	2.9	↑ 20.71%
KSA	1.7	2.0	0.3	↑ 17.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	3.9	5.2	1.3	↑ 33.33%
MHL	4.0	5.2	1.2	↑ 30.00%
KMT	7.0	9.0	2.0	↑ 28.57%
HLC	6.3	8.0	1.7	↑ 26.98%
SSM	14.9	18.9	4.0	↑ 26.85%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	5.6	4.1	-1.6	↓ -27.48%
EMC	16.6	12.5	-4.1	↓ -24.70%
DTA	2.9	2.4	-0.5	↓ -16.49%
HOT	29.0	25.0	-4.0	↓ -13.79%
NAV	8.4	7.3	-1.1	↓ -13.33%

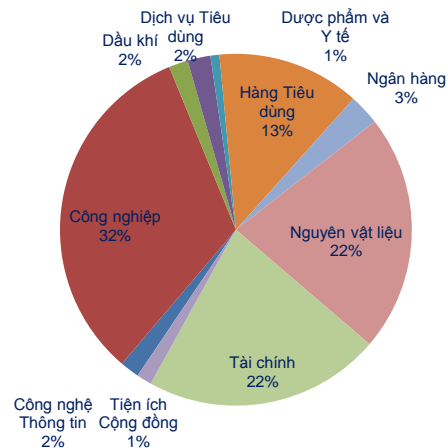
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	19.8	13.2	-6.6	↓ -33.33%
VCM	24.5	18.0	-6.5	↓ -26.53%
FID	2.7	2.0	-0.7	↓ -25.93%
TTH	10.5	8.0	-2.5	↓ -23.81%
HKB	2.7	2.1	-0.6	↓ -22.22%

(\*) Giá điều chỉnh

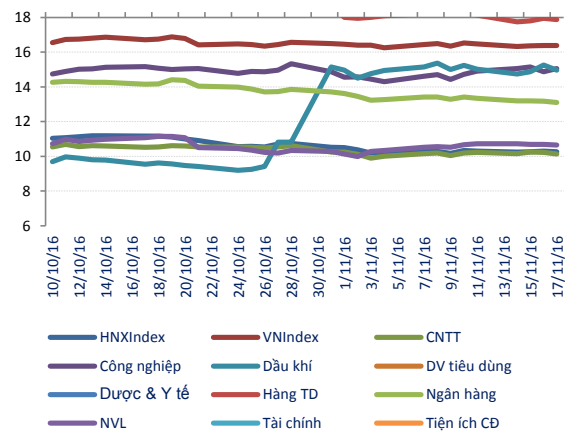


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	77,140,510	13.4%	1,731	4.0	0.6
ITA	57,807,540	0.3%	29	175.7	0.5
HAG	23,039,920	-8.4%	-1,851	-	0.3
HPG	19,422,670	31.9%	6,191	6.7	1.9
HQC	14,131,710	15.4%	1,480	3.3	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	22,234,692	3.0%	384	5.5	0.2
SHB	11,328,310	7.4%	901	6.0	0.4
VCG	8,856,709	5.5%	906	17.8	1.2
CEO	8,207,000	14.1%	2,109	5.7	1.0
NHP	7,311,242	3.2%	309	12.9	0.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSH	↑ 38.3%	1.5%	158	18.0	0.3
PXT	↑ 22.4%	79.3%	2,592	2.0	1.3
DRH	↑ 21.1%	5.8%	689	30.0	1.8
TMT	↑ 20.7%	13.1%	1,494	11.3	1.5
KSA	↑ 17.8%	0.9%	108	18.4	0.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	↑ 33.3%	0.7%	82	63.8	0.5
MHL	↑ 30.0%	11.7%	1,345	3.9	0.4
KMT	↑ 28.6%	4.8%	576	15.6	0.7
HLC	↑ 27.0%	11.5%	1,254	6.4	0.8
SSM	↑ 26.8%	14.7%	2,556	7.4	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	1,565,107	13.5%	2,886	10.2	2.0
ASM	879,300	8.3%	950	16.1	1.3
KMR	581,980	2.6%	264	20.0	0.5
HDC	384,440	7.9%	1,264	9.7	0.8
HSG	343,130	41.1%	7,637	5.8	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	445,000	8.5%	999	4.4	0.4
IVS	359,100	3.2%	307	48.6	1.5
HUT	310,000	20.3%	3,005	4.0	0.9
BVS	161,100	6.9%	1,411	11.4	0.8
BCC	133,500	16.0%	2,577	6.0	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	199,139	43.1%	6,521	21.0	9.7
GAS	128,577	11.7%	2,618	25.7	3.2
VCB	127,901	14.3%	1,875	19.0	2.7
VIC	112,366	4.6%	731	58.2	4.3
CTG	60,505	11.0%	1,727	9.4	1.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,940	8.8%	1,308	14.4	1.2
PVS	7,862	8.9%	2,366	7.4	0.8
VCS	7,656	51.6%	11,233	11.4	5.0
VCG	7,112	5.5%	906	17.8	1.2
NTP	6,031	22.5%	5,240	15.5	3.3





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
27/6/2016	18/11/2016	15/7/2016	14/7/2016	<b>CTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/7/2016	18/11/2016	15/7/2016	14/7/2016	<b>CTC</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2016	18/11/2016	18/10/2016	17/10/2016	<b>MHC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2016	18/11/2016	20/10/2016	19/10/2016	<b>TNA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/10/2016	18/11/2016	28/10/2016	27/10/2016	<b>EFI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/10/2016	18/11/2016	7/11/2016	4/11/2016	<b>PSW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/10/2016	18/11/2016	9/11/2016	8/11/2016	<b>GLT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>AAA</b>	Tạm dừng Niêm yết
10/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>SCR</b>	Chuyển Sàn
11/11/2016	18/11/2016	21/11/2016	18/11/2016	<b>BLI</b>	Phát hành cổ phiếu
14/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>SGR</b>	Niêm yết thêm
15/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>CEC</b>	Niêm yết thêm
17/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>MST</b>	Sự kiện khác
17/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
25/10/2016	19/11/2016	2/11/2016	1/11/2016	<b>DID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/11/2016	19/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>HNG</b>	Thay đổi BLĐ
19/8/2016	20/11/2016	9/9/2016	8/9/2016	<b>MTM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/10/2016	21/11/2016	3/11/2016	2/11/2016	<b>CSV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/10/2016	21/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>DNF</b>	Tạm dừng Niêm yết
26/10/2016	21/11/2016	4/11/2016	3/11/2016	<b>BID</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2016	21/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>D11</b>	Niêm yết thêm
14/11/2016	21/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>HPW</b>	Niêm yết mới
15/11/2016	21/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>BSG</b>	Niêm yết mới
15/11/2016	21/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>CZC</b>	Niêm yết thêm
16/11/2016	21/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>ACV</b>	Niêm yết mới
24/12/2013	21/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>PNJ</b>	Niêm yết thêm
13/10/2016	22/11/2016	21/10/2016	20/10/2016	<b>SD4</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2016	22/11/2016	1/11/2016	31/10/2016	<b>TCM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/10/2016	22/11/2016	10/11/2016	9/11/2016	<b>MKP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2016	22/11/2016	18/11/2016	18/11/2016	<b>SBT</b>	Niêm yết thêm



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---